

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
XÃ AN BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số : 14 /NQ-HĐND

An Bình, ngày 19 tháng 12 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn  
giai đoạn 2021 – 2025 (lần 6)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ AN BÌNH  
KHÓA XII - KỲ HỌP THỨ MƯỜI**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/04/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công;*

*Xét Tờ trình số 643/TTr-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2024 của UBND Xã An Bình về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2021 – 2025 (lần 6); Báo cáo thẩm tra số 41 /BC-KTXH ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Ban Kinh tế - Xã hội và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân xã,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê chuẩn điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2021 – 2025 (lần 6) như sau:

- Tổng vốn đầu tư công điều chỉnh (lần 5): 42 tỷ 343 triệu đồng
  - + Vốn phân cấp huyện quản lý: 31 tỷ 100 triệu đồng
  - + Vốn hỗ trợ mục tiêu: 8 tỷ 280 triệu đồng
  - + Vốn xã 2 tỷ 963 triệu đồng.
- Tổng vốn đầu tư công điều chỉnh (lần 6): 54 tỷ 586 triệu đồng
  - + Vốn phân cấp huyện quản lý: 42 tỷ 943 triệu đồng
  - + Vốn hỗ trợ mục tiêu: 8 tỷ 680 triệu đồng
  - + Vốn xã 2 tỷ 963 triệu đồng.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân Xã triển khai thực hiện Kế hoạch đầu tư công đã được phê duyệt điều chỉnh theo đúng các quy định của pháp luật. Trong chỉ đạo điều hành, cần chú trọng một số vấn đề sau:

1. Tập trung đủ vốn đầu tư để thực hiện hoàn thành các mục tiêu kinh tế- xã hội đã được HĐND thông qua, tránh đầu tư dàn trải, không để phát sinh nợ xây dựng cơ bản.

2. Hoàn chỉnh kế hoạch vốn đầu tư xây dựng chi tiết, bảo đảm tính chính xác, chặt chẽ, và đúng thời gian, thủ tục quy định.

3. Phải thực hiện đúng và đầy đủ các chính sách, chế độ quản lý của Nhà nước quy định nhằm tăng cường trách nhiệm của chủ đầu tư và người quyết định đầu tư. Thường xuyên tiến hành thẩm định năng lực của các đơn vị tư vấn, đơn vị thi công và có biện pháp xử lý kịp thời đối với các đơn vị cố tình kéo dài thời hạn thi công xây dựng công trình so với cam kết đã thoả thuận.

4. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát trong quá trình thực hiện đầu tư xây dựng các công trình. Tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân thực hiện tốt công tác giám sát đầu tư cộng đồng đối với các công trình được xây dựng tại địa phương theo đúng quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân, hai Ban của Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân giám sát việc triển khai, thực hiện nghị quyết theo luật định.

Nghị quyết này được HĐND xã An Bình khoá XII, kỳ họp thứ Mười thông qua ngày 19 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND-UBND huyện;
- Thường trực HĐND-UBND-UBMTTQVN Xã;
- Đại biểu HĐND Xã;
- Các Ban, ngành, đoàn thể Xã;
- Lưu: VP.

**CHỦ TỊCH**



**Trịnh Đình Hải**



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ AN BÌNH

ĐIỀU CHỈNH DANH MỤC ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 (ĐIỀU CHỈNH LẦN 6)  
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2024)



ĐVT: ngàn đồng

STT	Danh mục	Tổng mức đầu tư	Tổng giai đoạn	Trong đó:					Ghi chú
				Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
	<b>I</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>	<b>7</b>	<b>7</b>	<b>8</b>
	<b>TỔNG CỘNG</b>		53,445,724	2,300,000	6,770,000	19,867,000	13,017,000	12,632,000	
	<b>I. VỐN PHÂN CẤP HUYỆN QUẢN LÝ</b>		41,872,724	2,300,000	4,300,000	15,094,000	9,087,000	11,291,724	
	<b>* CÔNG TRÌNH CHUYỂN TIẾP GIAI ĐOẠN 2016-2020</b>	2,652,711	667,974	667,974	-	-	-	-	
1	Nâng cấp BTXM đường vào văn phòng ấp Bình An, dài 1.288m	2,652,711	667,974	667,974	-	-	-	-	
	<b>* CÔNG TRÌNH KHỎI CÔNG MỚI</b>	51,467,548	41,164,750	1,632,026	4,300,000	15,094,000	9,087,000	11,251,724	
1	Nâng cấp BT nhựa nóng đường An Bình 88 dài 594m (ấp Cà Nà)	1,251,668	1,203,371	901,297	302,074	-	-	-	
2	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường An Bình 129 dài 398 mét (ấp Tân Thịnh)	758,530	730,729	730,729	-	-	-	-	
3	Nâng cấp BTNN đường Đồng Sen dài 795,5m (giai đoạn I)	1,983,894	1,940,000	-	1,940,000	-	-	-	
4	Nâng cấp BTNN đường Vườn Uom dài 899m	2,450,779	995,904	-	995,904	-	-	-	
5	Nâng cấp BTXM đường Lô 50, ấp Rạch Chàm, dài 1744m	3,118,852	2,853,808	-	-	2,853,808	-	-	
6	Nâng cấp BTNN đường An Bình 12, dài 748m	1,938,376	1,840,831	-	-	1,840,831	-	-	
7	Nâng cấp BTNN đường An Bình 86, dài 488m	1,337,136	1,286,145	-	-	1,286,145	-	-	
8	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường An Bình 103, Dài 1126m	2,809,814	1,209,304	-	-	1,209,304	-	-	
9	Xây dựng nhà để xe và mái hiên nhà tiếp dân của UBND xã An Bình	1,131,622	1,062,022	-	1,062,022	-	-	-	
10	Xây dựng trụ sở Ban Chỉ huy Quân sự xã An Bình	12,276,031	11,030,126	-	-	7,903,912	3,126,214	-	



11	Sửa chữa Trung Tâm Văn hóa xã An Bình	2,631,733	2,367,786					2,367,786		
12	Nâng cấp BTNN đường Xóm Huế, dài 1295m	4,939,317	3,826,327					3,523,000	303,327	
14	Cải tạo Trụ sở Ban chỉ huy Quân sự cũ thành Nhà làm việc khối Đoàn thể	1,431,229	1,300,000						1,300,000	
15	Nâng cấp BTNN đường Rạch Chàm, dài 2498m, xã An Bình	9,168,087	5,468,397						5,468,397	
16	Nâng cấp bê tông nhựa nóng nổi dài đường An Bình 22, ấp Bàu Tru. Dài 840m	2,025,918	1,950,000						1,950,000	
17	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường An Bình 07, dài 891m	2,214,562	2,100,000						2,100,000	
18	Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng xã An Bình đến năm 2030		200,000					70,000	130,000	chuyển nguồn sang năm 2025
<b>* CÔNG TRÌNH CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ</b>		<b>4,195,621</b>	<b>40,000</b>	-	-	-	-	-	<b>40,000</b>	
1	Nâng cấp BTNN đường An Bình 136, ấp Rạch Chàm		10,000						10,000	
2	Nâng cấp BTNN đường Đồng Sen (Giai đoạn 2)		10,000						10,000	
3	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường Nước Vàng, dài 883m	2,236,607	10,000				-		10,000	
4	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường Cây Cam, dài 800m	1,959,014	10,000				-		10,000	
<b>2. VỐN HỖ TRỢ MỤC TIÊU</b>		<b>7,204,579</b>	<b>8,610,000</b>	-	<b>1,380,000</b>	<b>4,250,000</b>	<b>2,580,000</b>	<b>1,340,276</b>		
1	Nâng cấp BTNN đường Vườn Ươm dài 899m		1,380,000		1,380,000	-				
2	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường Bàu Tru, dài 1128m	3,341,057	2,747,868			2,747,868				
3	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường An Bình 103, Dài 1126m		1,502,132			1,502,132				
4	Đầu tư xây dựng điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tại xã An Bình	686,384	661,085					661,085		
5	Xây dựng văn phòng ấp Bình An	1,566,973	1,378,179					1,378,179		
6	Xây dựng đường nội bộ, sân, mái che, bồn sục thiết bị Trục số Ban chỉ huy Quân sự xã An Bình	1,610,165	81,012					81,012		
7	Xây dựng văn phòng ấp Tân Thịnh	1,572,193	459,724					459,724	940,276	Chuyển nguồn sang năm 2025

8	Xây dựng sân tập Pickleball	492,444	400,000					400,000	
	3. VỐN XÃ	5,541,033	2,963,000		1,090,000	523,000	1,350,000		
1	Nâng cấp BTXM đường An Bình 33, dài 300m	262,646	212,668		212,668				
2	Nâng cấp BTXM đường An Bình 03, dài 250m	305,586	229,409		229,409				
3	Nâng cấp BTXM đường An Bình 134, dài 219m	284,379	239,868		239,868				
4	Nâng cấp BTXM đường An Bình 55, dài 262m	247,449	201,528		201,528				
5	Làm mới nền sân bê tông trung tâm văn hoá xã An Bình	238,063	206,527		206,527				
6	Xây dựng đường nội bộ, sân, mái che, bổ sung thiết bị Tru sở Ban chỉ huy Quân sự xã An Bình	1,010,165	1,350,000				1,350,000		
7	Nâng cấp BTXM đường An Bình 137, dài 346m	592,745	523,000			523,000			

AN BÌNH QUẬN